

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/DS-ST.
Ngày: 19-6-2024.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

1)- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

2)- Ông Trần Hữu Đên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1969;

2.2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Số nhà F, ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông T có mặt. Ông L, bà P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2024 và những lời khai trình tại

tòa, nguyên đơn ông **Phạm Văn T** trình bày: Do quen biết nên ông có cho vợ chồng ông **Đoàn Văn L** và bà **Nguyễn Thị P** vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Vào ngày 25/02/2023 ông **Đoàn Văn L** và bà **Nguyễn Thị P** có vay của ông số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng.

Vào ngày 05/4/2023 bà **Nguyễn Thị P** có vay của ông số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng.

Vào ngày 10/5/2023 ông **Đoàn Văn L** có vay của ông số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng.

Vào ngày 14/5/2023 bà **Nguyễn Thị P** có vay của ông số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng.

Vào ngày 07/7/2023 bà **Nguyễn Thị P** có vay của ông số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng.

Tổng cộng 05 lần vay trên ông **L**, bà **P** vay của ông tổng cộng là 520.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng. Ông **L**, bà **P** có trả lãi một thời gian thì ngưng không trả vốn, lãi nữa. Ông đã yêu cầu ông **L**, bà **P** thanh toán nợ vốn cho ông nhiều lần nhưng ông **L**, bà **P** không trả nợ cho ông.

Năm 2023 ông đã làm đơn khởi kiện ông **Đoàn Văn L** và bà **Nguyễn Thị P** số nợ vay này, nhưng ông **L**, bà **P** hứa hẹn sẽ bán đất trả nợ cho ông nhưng khi bán đất xong thì ông **L**, bà **P** không trả nợ và không có thiện chí giải quyết số nợ trên cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **L**, bà **P** phải liên đới trả cho ông số nợ vốn vay là 520.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

- Ông **Đoàn Văn L** và bà **Nguyễn Thị P** là bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông **Phạm Văn T** với ông **Đoàn Văn L** và bà **Nguyễn Thị P** có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có lãi; việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ thụ lý, giải quyết theo quy định.

Ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P là bị đơn đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Toà án nhưng vắng mặt không lý do. Do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét thấy qua lời khai trình của ông Phạm Văn T và các chứng cứ ông T xuất trình có cơ sở xác định ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P có vay tiền của ông Phạm Văn T 05 lần với tổng số tiền 520.000.000 đồng, theo các giấy vay tiền ngày 25/02/2023, 05/4/2023, 10/5/2023, 14/5/2023 và ngày 07/7/2023, có giấy vay tiền ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P cùng ký tên, có giấy vay tiền chỉ một người là ông Đoàn Văn L hoặc bà Nguyễn Thị P ký tên, thời hạn vay là 1 tháng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định giải quyết vụ án cho ông L, bà P nhưng hai đương sự đều vắng mặt, không hợp tác giải quyết, tự tước đi nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Ông T yêu cầu ông L, bà P phải liên đới trả cho ông tổng số nợ vốn vay là 520.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó cần buộc ông L, bà P phải liên đới phải thanh toán số nợ vốn vay cho ông T số tiền 520.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Phạm Văn T được chấp nhận nên ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông **Phạm Văn T** đối với ông **Đoàn Văn L** và bà **Nguyễn Thị P**.

Buộc ông **Đoàn Văn L** và bà **Nguyễn Thị P** có trách nhiệm liên đới hoàn trả nợ vốn vay cho ông **Phạm Văn T** số tiền 520.000.000 đồng (Năm trăm hai chục ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông **Đoàn Văn L** và bà **Nguyễn Thị P** phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 24.800.000 đồng. Ông **Phạm Văn T** không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông **Phạm Văn T** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.400.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009350 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái

HỘI THÂM NHÂN DÂN

THÂM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Xuân – Trần Hữu Đên

Phạm Văn Thái